

LIÊN HỆ TƯ VẤN

08.6655.6626 - 03.6783.2017



Liberty
Insurance



Bảo hiểm Sức khỏe Cao cấp

Bảo hiểm sức khỏe toàn cầu, an tâm vui sống



HEALTHCARE

Bảo hiểm Sức khỏe



Bảo hiểm Sức khỏe Cao cấp cho bạn

Dù cuộc sống luôn tồn tại nhiều rủi ro, trang bị cho mình gói Bảo hiểm Sức khỏe Cao cấp HealthCare của Liberty, bạn không phải lo gánh nặng tài chính. Bảo hiểm Sức khỏe Cao cấp HealthCare bảo hiểm cho cả tai nạn và bệnh tật với quyền lợi bảo hiểm lên đến 22 tỷ VNĐ.

Đặc biệt Liberty HealthCare còn chi trả phí điều trị tại các bệnh viện uy tín tại các nước phát triển như Singapore, Thái Lan, Malaysia... để đảm bảo người bệnh luôn được tận hưởng dịch vụ y tế toàn cầu với điều kiện chăm sóc sức khỏe cao cấp.

Bảo hiểm Sức khỏe Cao cấp Liberty HealthCare mang đến cho bạn sự an tâm với nhiều đặc quyền độc đáo và quyền lợi tùy chọn.

Quyền lợi bảo hiểm tiêu biểu



Khám & chữa bệnh
ở Việt Nam
hoặc nước ngoài



Chi trả toàn bộ chi phí
phẫu thuật, điều trị bệnh ung thư,
dịch vụ xe cấp cứu,
cấy ghép bộ phận cơ thể
và dịch vụ y tá chăm sóc tại nhà



Không giới hạn chi phí
điều trị hay
số ngày nằm viện



Không áp dụng hạn chế
về thời gian chờ đợi
với các bệnh đặc biệt



Miễn phí kiểm tra sức khỏe
định kỳ và tiêm phòng

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM HẤP DẪN,
ĐÁP ỨNG MỌI NHU CẦU BẢO HIỂM CỦA KHÁCH HÀNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ (ĐƠN VỊ TÍNH: VNĐ)

CHI PHÍ NĂM VIỆN	Chương trình H1 Classic	Chương trình H2 Executive	Chương trình H3 Premier
Giới hạn bảo hiểm tối đa cho năm viện	2.200.000.000	6.600.000.000	22.000.000.000
Tất cả chi phí năm viện Bao gồm chi phí phẫu thuật, phòng mổ, trang thiết bị phẫu thuật, nghiên cứu, chăm sóc y tế v.v...	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Tiền phòng và ăn uống – theo ngày	Phòng đơn tiêu chuẩn lên đến 5.50.0000	Phòng đơn tiêu chuẩn lên đến 7.150.000	Phòng đơn tiêu chuẩn
Phòng sản sóc đặc biệt – theo ngày	16.500.000	16.500.000	Toàn bộ
Giường cho người nhà – theo ngày (cùng phòng với trẻ em dưới 18 tuổi, tối đa 10 ngày/năm)	2.200.000	3.960.000	Toàn bộ
Điều trị ung thư Điều trị nội trú hoặc điều trị trong ngày cho ung thư tại bệnh viện (Tối đa cho một năm hợp đồng)	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Điều trị trong ngày Nhập viện nhưng không ở qua đêm tại bệnh viện (Tối đa cho một năm hợp đồng)	110.000.000	Toàn bộ	Toàn bộ
Dịch vụ xe cấp cứu Dịch vụ vận chuyển cấp cứu đường bộ cần thiết đến và từ Bệnh viện tại địa phương	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ

CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ (ĐƠN VỊ TÍNH: VNĐ)

CHI PHÍ NĂM VIỆN	Chương trình H1 Classic	Chương trình H2 Executive	Chương trình H3 Premier
Chi phí cấy ghép bộ phận Đối với thận, tim, gan và tủy xương (Tối đa cho từng bệnh lý hay thương tật)	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Chi phí điều trị trước và sau khi nằm viện Chi phí ngoại trú trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện và 90 ngày ngay sau khi xuất viện (Tối đa cho mỗi lần nằm viện)	33.000.000	44.000.000	110.000.000
Điều trị tại khoa cấp cứu Các dịch vụ được thực hiện tại khoa cấp cứu hoặc phòng cấp cứu của Bệnh viện trong thời gian không quá 24 giờ	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Y tá chăm sóc tại nhà Tối đa 182 ngày cho một năm hợp đồng	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Tâm lý trị liệu Tối đa là 30 ngày nằm viện cho một năm hợp đồng, sau 24 tháng chờ (Tối đa cho một năm hợp đồng)	Không áp dụng	Không áp dụng	220.000.000
Điều trị nha khoa khẩn cấp Ngay sau khi tai nạn xảy ra với điều kiện răng chữa trị phải trong tình trạng tốt và là răng thật (Tối đa cho một năm hợp đồng)	220.000.000	440.000.000	1.100.000.000

CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ (ĐƠN VỊ TÍNH: VNĐ)

CHI PHÍ NẪM VIỆN	Chương trình H1 Classic	Chương trình H2 Executive	Chương trình H3 Premier
AIDS/HIV Xảy ra trong thời gian hiệu lực hợp đồng, bao gồm những năm tái tục và xuất hiện sau khi hợp đồng liên tục trong 5 năm kể từ ngày hiệu lực đầu tiên	10% giới hạn bảo hiểm tối đa/suốt đời	10% giới hạn bảo hiểm tối đa/suốt đời	10% giới hạn bảo hiểm tối đa/suốt đời
Vận chuyển y tế cấp cứu/Hồi hương	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Vận chuyển thi hài về quê quán	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Thông tin và hỗ trợ về y tế/pháp luật	24/24 giờ	24/24 giờ	24/24 giờ
Trợ cấp thăm bệnh	1 vé máy bay 2 chiều hạng phổ thông	1 vé máy bay 2 chiều hạng phổ thông	1 vé máy bay 2 chiều hạng phổ thông
Đưa trẻ em về quê quán	1 vé máy bay 1 chiều hạng phổ thông	1 vé máy bay 1 chiều hạng phổ thông	1 vé máy bay 1 chiều hạng phổ thông

BẢO HIỂM BỔ SUNG TÙY CHỌN (ĐƠN VỊ TÍNH: VNĐ)

1. ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ	Chương trình H1 Classic	Chương trình H2 Executive	Chương trình H3 Premier
Giới hạn bảo hiểm tối đa cho một năm hợp đồng cho điều trị ngoại trú	110.000.000	110.000.000	Toàn bộ trong giới hạn tối đa cho quyền lợi năm viện
Điều trị ngoại trú tổng quát	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ

BẢO HIỂM BỔ SUNG TÙY CHỌN (ĐƠN VỊ TÍNH: VNĐ)

1. ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ	Chương trình H1 Classic	Chương trình H2 Executive	Chương trình H3 Premier
Điều trị ngoại trú chuyên khoa	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Xét nghiệm và chụp X quang (theo chỉ định bác sĩ)	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Thuốc theo đơn kê (theo chỉ định bác sĩ)	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Chi phí chữa trị Đông y, nắn xương & châm cứu đông y (Tối đa cho mỗi lần điều trị, tối đa 10 lần điều trị trong năm)	990.000 cho một lần điều trị	990.000 cho một lần điều trị	990.000 cho một lần điều trị
Vật lý trị liệu và nắn khớp xương (theo chỉ định bác sĩ) (Tối đa cho mỗi lần điều trị, tối đa 15 lần điều trị trong năm)	1.320.000 cho một lần điều trị	1.320.000 cho một lần điều trị	1.320.000 cho một lần điều trị
Liệu pháp thay thế nội tiết tố Tối đa cho một năm hợp đồng	44.000.000	44.000.000	44.000.000
Kiểm tra sức khỏe định kỳ/chích ngừa/khám sức khỏe cho việc cấp giấy phép lao động Tối đa cho một năm hợp đồng	3.000.000	3.000.000	3.000.000



BẢO HIỂM BỔ SUNG TÙY CHỌN (ĐƠN VỊ TÍNH: VNĐ)

2. CHĂM SÓC NHA KHOA (*)	Chương trình H1 Classic	Chương trình H2 Executive	Chương trình H3 Premier
Giới hạn bảo hiểm tối đa cho chăm sóc nha khoa	33.000.000	33.000.000	33.000.000
Kiểm tra răng định kỳ (bao gồm cạo vôi & đánh bóng) (một lần trong năm, tối đa cho một năm hợp đồng)	2.200.000	2.200.000	2.200.000
Quyền lợi nha khoa cơ bản (Nhổ răng, trám amalgam, chụp X quang, lấy cao răng)	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Quyền lợi nha khoa chủ yếu - Sau 9 tháng được bảo hiểm - Nhổ răng mọc bất thường, lấy tủy, cắt u răng, cắt cuống răng - Sau 12 tháng được bảo hiểm - Mão sứ, cầu răng, răng giả	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ

(*) Được áp dụng khi mua cùng với điều trị ngoại trú



BẢO HIỂM BỔ SUNG TÙY CHỌN (ĐƠN VỊ TÍNH: VNĐ)

3. THAI SẢN (**)	Chương trình H1 Classic	Chương trình H2 Executive	Chương trình H3 Premier
Giới hạn bảo hiểm tối đa	110.000.000	110.000.000	110.000.000
Chi phí trước và sau khi sinh, chi phí sinh em bé, chi phí điều trị do hư thai, phá thai vì lý do y tế, hoặc bất kỳ biến chứng nào phát sinh từ việc mang thai, bao gồm chi phí chăm sóc trẻ sơ sinh trong vòng 30 ngày (Thời gian chờ 12 tháng)	Toàn bộ	Toàn bộ	Toàn bộ
Giới hạn phụ ngoài giới hạn bảo hiểm tối đa cho thai sản được áp dụng cho chăm sóc nhi khoa vì lý do y tế (bao gồm trong giới hạn 30 ngày nêu trên)	44.000.000	44.000.000	44.000.000

(**) Được áp dụng khi mua cùng điều trị nội trú

BẢNG PHÍ BẢO HIỂM (ĐƠN VỊ TÍNH: 1.000 VNĐ)

	Vùng 2				Vùng 4			
Nhóm tuổi (Ngày sinh nhật sau cùng)	Chương trình H1 Classic	Chương trình H2 Executive	Chương trình H3 Premier	Điều trị ngoại trú (*)	Chương trình H1 Classic	Chương trình H2 Executive	Chương trình H3 Premier	Điều trị ngoại trú (*)
15 ngày – 5 tuổi	9.095	10.801	14.780	14.268	10.186	12.097	16.553	15.780
6 – 17	8.422	10.001	13.685	12.740	9.433	11.201	15.327	14.089
18 – 24	8.443	10.027	13.720	9.474	9.457	11.229	15.366	10.478
25 – 29	8.822	10.476	14.336	10.561	9.881	11.734	16.057	11.680
30 – 34	9.842	11.688	15.993	11.326	11.023	13.089	17.911	12.526
35 – 39	12.614	14.979	20.497	14.153	14.127	16.776	22.957	15.651
40 – 44	15.840	18.810	25.740	16.005	17.741	21.067	28.829	17.700
45 – 49	19.568	23.236	31.798	19.386	21.915	26.025	35.614	21.440
50 – 54	24.289	28.843	39.469	20.906	27.203	32.304	44.206	23.119
55 – 59	31.169	37.013	50.650	25.804	34.910	41.455	56.728	28.536
60 – 64	42.111	50.007	68.430	34.294	47.165	56.008	76.641	37.925
65 – 69 (**)	58.542	69.519	95.131	42.460	65.568	77.861	106.547	46.956
70 – 74 (**)	96.579	114.687	156.940	64.232	108.169	128.450	175.773	71.034

(*) Mức miễn thường tiêu chuẩn đối với điều trị ngoại trú là 550.000 VND cho mỗi lần khám.

Mức miễn thường này có thể được loại bỏ với mức tăng phí 30% đối với điều trị ngoại trú.

(**) Chỉ áp dụng cho tái tục

CHĂM SÓC NHA KHOA (Được áp dụng khi mua cùng Chương trình Điều trị Ngoại trú)					
Cho từng người	7.632				
THAI SẢN (Chỉ áp dụng cho nhóm)					
Nhóm tuổi (ngày sinh nhật sau cùng)	18 - 24	25 - 29	30 - 34	35 - 39	40 - 44
Cho từng người (nữ)	12.120	15.181	15.181	13.344	13.344



	Khu vực bảo hiểm
Vùng 1	Toàn cầu, có mức miễn thường 44.000.000 VNĐ đối với mỗi bệnh điều trị ở Mỹ và Canada (Tăng 10% trên tổng phí của Vùng 4)
Vùng 2	Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia, Indonesia và Philippines
Vùng 3	Toàn cầu (Tăng 20% trên tổng phí vùng 4)
Vùng 4	Toàn cầu loại trừ Mỹ và Canada

CHÍNH SÁCH GIẢM PHÍ BẢO HIỂM

	Số người được bảo hiểm	Tỷ lệ giảm phí
Giảm phí cho gia đình	Từ 3 thành viên được bảo hiểm trở lên	5%
Giảm phí cho nhóm	5 – 10	10%
	11 – 30	15%
	31 – 50	20%

ĐIỀU KIỆN THAM GIA BẢO HIỂM

	Cá nhân và Gia đình	Doanh nghiệp và Tổ chức
Người được bảo hiểm	- Cá nhân - Gia đình bao gồm vợ/chồng và con	- Nhân viên làm việc toàn thời gian tại Doanh nghiệp/ tổ chức - Gia đình của nhân viên
Độ tuổi tham gia bảo hiểm	- Khách hàng mới: từ 15 ngày tuổi đến 64 tuổi - Khách hàng tái tục: tối đa đến 74 tuổi	

GHI CHÚ QUAN TRỌNG:

- Bảng phí bảo hiểm này có hiệu lực từ ngày 15/09/2015 và chỉ áp dụng cho Nhóm nghề nghiệp loại I và II và cho những rủi ro tiêu chuẩn.
- Bảng tóm tắt trong tờ giới thiệu này hỗ trợ cho khách hàng trong việc cân nhắc các quyền lợi của chương trình Bảo hiểm Sức khỏe Liberty HealthCare. Tất cả các quyền lợi sẽ được trả theo các mức chi phí hợp lý tại nơi cung cấp dịch vụ.
- Hợp đồng bảo hiểm này chỉ dành cho công dân Việt Nam và thường trú nhân Việt Nam; nhưng không áp dụng cho công dân của các nước bị cấm vận theo nghị quyết của Liên Hiệp Quốc, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Liên Hiệp Châu Âu và Vương Quốc Anh.
- Tài liệu này chỉ có tính chất tham khảo. Để có đầy đủ thông tin mới nhất về quyền lợi, điều kiện, giới hạn và điểm loại trừ, khách hàng nên tham khảo hợp đồng bảo hiểm và bản sửa đổi bổ sung (nếu có) do Liberty cung cấp.

Về Tập đoàn Bảo hiểm Liberty Mutual

86

Xếp hạng
bởi Fortune

Dựa trên
doanh thu 2022

5

Công ty bảo hiểm
tài sản & thương vong
lớn thứ 5 toàn cầu

Dựa trên tổng phí bảo hiểm 2022

50.000 +

Nhân viên
trên toàn thế giới

29

Quốc gia & nền kinh tế
trên thế giới

A

Năng lực tài chính
vững mạnh

Xếp hạng
'A' (Xuất sắc) bởi A.M. Best Co.
'A2' (Tốt) bởi Moody's
'A' (Mạnh) bởi Standard & Poor's

Về Công ty TNHH Bảo Hiểm Liberty

Công ty TNHH Bảo Hiểm Liberty (gọi tắt là “**Liberty**” hoặc “**Liberty Việt Nam**” hoặc “**Bảo hiểm Liberty**”) trực thuộc Tập đoàn Bảo hiểm Liberty Mutual. Tại Việt Nam, Bảo hiểm Liberty đã tạo được một vị thế hoàn toàn khác biệt trong thị trường bảo hiểm phi nhân thọ bằng việc áp dụng công nghệ hiện đại, giúp Khách hàng mua bảo hiểm trực tuyến một cách dễ dàng, an toàn và quy trình bồi thường nhanh chóng và hiệu quả.

Mỗi sản phẩm bảo hiểm của Liberty là kết tinh của quá trình nghiên cứu kỹ lưỡng và được thiết kế phù hợp với tất cả người Việt Nam. Liberty luôn được thị trường đánh giá cao về chất lượng dịch vụ, là nơi khách hàng tìm tới đầu tiên cho những giải pháp bảo hiểm thực tế bảo vệ trước mọi rủi ro, an tâm tận hưởng cuộc sống.

Yên tâm nắm bắt hiện tại Vững tin theo đuổi tương lai

Bảo hiểm Liberty Việt Nam, tự hào trong danh sách các công ty bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu, là một trong những nhà bảo hiểm nước ngoài có mặt tại Việt Nam sớm nhất vào năm 2003 với những giải thưởng uy tín:

- Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài duy nhất đạt được thành tích Top 10 Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ uy tín nhất Việt Nam trong 3 năm liên tiếp (2018, 2019, 2020)
- Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ đạt 4 giải thưởng danh giá tại giải thưởng Dịch vụ Tài chính tiêu biểu trong 3 năm liên tiếp (2021 – 2023): Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ được khách hàng hài lòng về trải nghiệm số nhất (2021); Sản phẩm Dịch vụ Sáng tạo tiêu biểu dành cho sản phẩm Bảo hiểm Ô tô (2021); Sản phẩm & Dịch vụ Sáng tạo tiêu biểu (2022 - 23)
- Vinh dự nhận “cú đúp” giải thưởng danh giá tại lễ trao giải Insurance Asia Awards (IAA - Giải thưởng Bảo hiểm châu Á) 2022: Giải Công ty Bảo hiểm Quốc tế của năm và Giải Sáng kiến của năm dành cho sản phẩm Bảo hiểm Ô tô.

Mạng lưới Liberty Việt Nam

Trụ sở chính

Tầng 18, Tòa nhà Vincom
45A Lý Tự Trọng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
ĐT: (84-28) 38 125 125
Fax: (84-28) 38 125 018

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tháp Đông, Tòa nhà Lotte Center Hà Nội,
54 Đường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
ĐT: (84-24) 37 557 111
Fax: (84-24) 37 557 066

Chi nhánh, văn phòng giao dịch khác

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 3, Tòa nhà Seabank
Số 17, Khu B1, Lô 7B, Đường Lê Hồng Phong,
Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, TP Hải Phòng
ĐT: (84-225) 3 999 366 225
Fax: (84-225) 3 999 368 225

Văn phòng giao dịch Thái Nguyên

Tầng 3, Tòa nhà Đông Á Plaza
Số 668, Đường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên
ĐT: (84-28) 38 125 125

Văn phòng giao dịch Nghệ An

Tầng 3, Tòa nhà Nhà Việt, số 8 Đại lộ V.I Lê Nin,
TP Vinh, Tỉnh Nghệ An
ĐT: (84-28) 38 125 125

Văn phòng giao dịch Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SAVICO
66 Võ Văn Tần, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
ĐT: (84-236) 3 749 999; (84-236) 3 749 998;
(84-236) 3 749 997
Fax: (84-236) 3 749 996

Văn phòng giao dịch Cần Thơ

C36, Đường số 1
KĐT Mới Hưng Phú, Quận Cái Răng, TP. Cần Thơ
ĐT: (84-28) 38 125 125

Văn phòng giao dịch Biên Hòa

101 Vũ Hồng Phô, Khu phố 2, P. Bình Đa,
TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
ĐT: (84-28) 38 125 125

Văn phòng giao dịch Bình Dương

Tầng 1, Minh Sáng Plaza, 888 Đại lộ Bình Dương,
Phường Thuận Giao Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương
ĐT: (84-28) 38 125 125; 0909 265 399

Văn phòng Hải Dương

Tầng 3 & Tòa nhà Minh Thái,
248 đường Nguyễn Lương Bằng
Phường Thanh Bình, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải
Dương
ĐT: (84-24) 37 557 111; 0969 920 991

MA-H00-BR-001-12-V

Dịch vụ Khách hàng 24/7 (miễn cước)

1800 599 998 - Miễn cước 24/7 ☎

Hotline@libertyinsurance.com.vn ✉

www.libertyinsurance.com.vn 🌐

